

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT SỐ 2 MỘ ĐỨC

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-MĐ2, ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Số 2 Mộ Đức)

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
1	090039	P02	LKH	HUỖNH NGỌC HUYỀN	Nữ	22/09/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,5	9,8	4,25	0	26,55	NV1	
2	170123	P06	MD2	NGUYỄN THIÊN NAM	Nữ	29/04/2010	Bình Phước	8,25	7,75	10		0	26	NV1	
3	090134	P06	LKH	TRỊNH MINH TRIẾT	Nam	30/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,75	9	4,5	0	26	NV1	
4	170022	P01	MD2	NGUYỄN HOÀNG NGỌC DIỆP	Nữ	19/05/2010	Quảng Ngãi	8,5	8,5	8,9		0	25,9	NV1	
5	170200	P09	MD2	NGUYỄN HỒNG SƠN	Nam	21/04/2010	Quảng Ngãi	8,5	8,5	8,9		0	25,9	NV1	
6	170269	P12	MD2	VÕ NGUYỄN CAO TRÍ	Nam	17/08/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	9,4		0	25,9	NV1	
7	170241	P11	MD2	NGUYỄN MINH THỨC	Nữ	13/06/2010	Lâm Đồng	8,5	8,25	9,1		0	25,85	NV1	
8	170289	P13	MD2	PHẠM THÚY VY TUYỀN	Nữ	03/06/2010	Quảng Ngãi	9	8	8,8		0	25,8	NV1	
9	170023	P01	MD2	TRẦN LÊ NGỌC DIỆP	Nữ	20/01/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	9,5		0	25,75	NV1	
10	170166	P07	MD2	ĐẶNG VÕ QUỐC PHONG	Nam	29/05/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,5	8,5		0	25,75	NV1	
11	170249	P11	MD2	TRẦN VI THANH TRÀ	Nữ	01/06/2010	Quảng Ngãi	8,5	8,25	9		0	25,75	NV1	
12	170290	P13	MD2	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	Nữ	15/11/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	9,5		0	25,75	NV1	
13	170292	P13	MD2	BÙI TÚ UYÊN	Nữ	18/06/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	9,5		0	25,75	NV1	
14	170069	P03	MD2	PHẠM THANH HUYỀN	Nữ	25/07/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,5	9,7		0	25,7	NV1	
15	170070	P03	MD2	BÙI QUANG HÙNG	Nam	21/08/2010	Quảng Ngãi	8	8	9,7		0	25,7	NV1	
16	090559	P26	LKH	NGÔ NGUYỄN XUÂN MAI	Nữ	03/03/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,5	9,7	6,1	0	25,7	NV1	
17	170014	P01	MD2	LÊ MỸ HOÀNG BẢO CHÂU	Nữ	27/09/2010	Quảng Ngãi	8	8	9,6		0	25,6	NV1	
18	170068	P03	MD2	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	16/01/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,5	9,6		0	25,6	NV1	
19	170006	P01	MD2	TRẦN NGUYỄN DIỆU ANH	Nữ	20/04/2010	Quảng Ngãi	8,75	8	8,8		0	25,55	NV1	
20	170061	P03	MD2	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	07/10/2010	Quảng Ngãi	8	7,75	9,7		0	25,45	NV1	
21	170230	P10	MD2	PHẠM THỊ MINH THÙY	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	7,5	8,25	9,7		0	25,45	NV1	
22	170157	P07	MD2	NGUYỄN TRẦN PHI PHA	Nữ	27/06/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,25	8,4		0	25,4	NV1	
23	170020	P01	MD2	CHẾ THỊ NGỌC DIỄM	Nữ	28/04/2010	Quảng Ngãi	8	7,75	9,6		0	25,35	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
24	170115	P05	MD2	LÊ THỊ TRÀ MY	Nữ	29/03/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,75	9,3		0	25,3	NV1	
25	170191	P08	MD2	PHẠM THẢO QUYÊN	Nữ	13/04/2010	Quảng Ngãi	7,75	8,25	9,3		0	25,3	NV1	
26	170238	P10	MD2	NGÔ THỊ MINH THƯ	Nữ	11/01/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	9		0	25,25	NV1	
27	170278	P12	MD2	NGUYỄN NGỌC ÁNH TRÚC	Nữ	29/01/2010	Quảng Ngãi	8,5	8,25	8,5		0	25,25	NV1	
28	170062	P03	MD2	NGUYỄN THÀNH HUY	Nam	14/03/2010	Quảng Ngãi	8	8,5	8,7		0	25,2	NV1	
29	170050	P03	MD2	HỒ ĐẶNG NGỌC HÂN	Nữ	28/11/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	8,9		0	25,15	NV1	
30	170221	P10	MD2	BIỆN TRẦN VĂN THỌ	Nam	18/09/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	8,8		0	25,05	NV1	
31	170187	P08	MD2	LÊ THỊ THANH QUÝ	Nữ	09/02/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,5	9,2		0	24,95	NV1	
32	170225	P10	MD2	LÊ QUANG THUẬN	Nam	13/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	9,7		0	24,95	NV1	
33	170013	P01	MD2	HUỲNH NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	9,9		0	24,9	NV1	
34	170153	P07	MD2	VÕ LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	22/11/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,5	7,6		0	24,85	NV1	
35	170119	P05	MD2	TRẦN HUYỀN MY	Nữ	12/08/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,75	8,8		0	24,8	NV1	
36	170147	P07	MD2	NGUYỄN XUÂN NHI	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	8,75	6,75	9,3		0	24,8	NV1	
37	170228	P10	MD2	LÊ KIM THÙY	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	8	7	9,8		0	24,8	NV1	
38	170100	P05	MD2	ĐỖ THỊ NGỌC LINH	Nữ	02/01/2010	Quảng Ngãi	8,75	9	7		0	24,75	NV1	
39	170204	P09	MD2	NGUYỄN THÂN PHÚC TÂN	Nam	02/07/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,5	7,5		0,5	24,75	NV1	
40	170156	P07	MD2	VÕ THỊ LY NY	Nữ	06/03/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	8,2		0	24,7	NV1	
41	170003	P01	MD2	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	Nữ	11/01/2010	Quảng Ngãi	8,75	8,5	7,4		0	24,65	NV1	
42	170194	P09	MD2	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	26/10/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,25	9,1		0	24,6	NV1	
43	090587	P27	LKH	PHẠM THỊ YẾN NHI	Nữ	17/01/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,75	9,5	6,8	0	24,5	NV1	
44	170059	P03	MD2	NGUYỄN THỊ THANH HUỆ	Nữ	24/01/2010	Quảng Ngãi	8,5	9,25	6,7		0	24,45	NV1	
45	170114	P05	MD2	HUỲNH NỮ KIỀU MY	Nữ	12/08/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,5	8,2		0	24,45	NV1	
46	170210	P09	MD2	TRẦN THỊ THANH THẢO	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	8	8,7		0	24,45	NV1	
47	170211	P09	MD2	TRẦN THỊ THU THẢO	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	9,1		0	24,35	NV1	
48	170079	P04	MD2	NGUYỄN THỊ Y KHẮM	Nữ	29/08/2010	Kon Tum	9	8	6,3		1	24,3	NV1	
49	170181	P08	MD2	VŨ THU PHƯƠNG	Nữ	05/01/2010	Quảng Ngãi	8,5	6,5	9,3		0	24,3	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
50	170261	P11	MD2	TRẦN LÊ QUỲNH TRÂM	Nữ	26/01/2010	TP Hồ Chí Minh	8	7	9,2		0	24,2	NV1	
51	170051	P03	MD2	NGUYỄN LÊ BẢO HÂN	Nữ	06/02/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	9,4		0	24,15	NV1	
52	170104	P05	MD2	NGUYỄN ĐĂNG LONG	Nam	25/05/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	8,9		0	24,15	NV1	
53	170256	P11	MD2	HUỶNH NHẬT TRÂM	Nữ	10/08/2010	Quảng Ngãi	8	7,25	8,9		0	24,15	NV1	
54	170028	P02	MD2	TRẦN THANH DUY	Nam	18/01/2010	Quảng Ngãi	9	8	7,1		0	24,1	NV1	
55	170283	P12	MD2	BIỆN CHÂU CẨM TÚ	Nữ	10/09/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,75	8,6		0	24,1	NV1	
56	170242	P11	MD2	NGUYỄN DIỆU THƯƠNG	Nữ	24/01/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	7,8		0	24,05	NV1	
57	170037	P02	MD2	LÊ QUANG ĐẠT	Nam	01/04/2010	Quảng Ngãi	6,5	9	8,5		0	24	NV1	
58	170133	P06	MD2	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	08/09/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	8,7		0	23,95	NV1	
59	170203	P09	MD2	HUỶNH KHẢ TÂM	Nữ	24/11/2010	Quảng Ngãi	8	7,25	8,7		0	23,95	NV1	
60	170208	P09	MD2	PHẠM HUỶNH NGỌC THẢO	Nữ	03/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,5	8,2		0	23,95	NV1	
61	170180	P08	MD2	VÕ HOÀNG MAI PHƯƠNG	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	7	7,5	9,4		0	23,9	NV1	
62	170016	P01	MD2	TRẦN LÊ KIM CHI	Nữ	06/04/2010	Quảng Ngãi	8	7,25	8,6		0	23,85	NV1	
63	170034	P02	MD2	TRẦN ÁNH DƯƠNG	Nam	15/11/2010	Đắk Lắk	8,75	7	8,1		0	23,85	NV1	
64	170250	P11	MD2	BÙI NGỌC PHƯƠNG TRANG	Nữ	25/07/2010	Quảng Nam	8	6,5	9,3		0	23,8	NV1	
65	170245	P11	MD2	VÕ VĂN TIỀN	Nam	03/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	7	9		0	23,75	NV1	
66	170058	P03	MD2	TRẦN SỸ HOÀNG	Nam	09/09/2010	Quảng Ngãi	7,5	8	8,2		0	23,7	NV1	
67	170189	P08	MD2	NGUYỄN LÊ ĐỨC QUÝ	Nam	14/05/2010	Quảng Ngãi	7,75	6,75	9,2		0	23,7	NV1	
68	170007	P01	MD2	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	8	8,25	7,4		0	23,65	NV1	
69	170005	P01	MD2	PHẠM THỂ ANH	Nam	30/04/2010	Quảng Ngãi	8	8,5	7,1		0	23,6	NV1	
70	170045	P02	MD2	NGUYỄN LÊ VĂN GIÁP	Nam	19/11/2010	Quảng Ngãi	8,25	8,25	7,1		0	23,6	NV1	
71	170052	P03	MD2	PHẠM TẤN HẬU	Nam	25/01/2010	Quảng Ngãi	8	7,5	8,1		0	23,6	NV1	
72	170273	P12	MD2	HUỶNH MINH TRIỆU	Nam	25/01/2010	Quảng Ngãi	8	7,5	8,1		0	23,6	NV1	
73	170300	P13	MD2	TRẦN TIỀN VŨ	Nam	13/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	8,25	7,6		0	23,6	NV1	
74	170254	P11	MD2	ĐINH THỊ PHƯƠNG TRÂM	Nữ	10/01/2010	Quảng Ngãi	7,25	7	9,3		0	23,55	NV1	
75	170202	P09	MD2	VÕ PHẠM MINH TÀI	Nam	13/09/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,25	8,5		0	23,5	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
76	170035	P02	MD2	TRẦN ĐỨC DƯƠNG	Nam	26/07/2010	Quảng Ngãi	8	7,75	7,7		0	23,45	NV1	
77	170032	P02	MD2	PHẠM NGỌC KỶ DUYÊN	Nữ	17/10/2010	Quảng Ngãi	8	8	7,4		0	23,4	NV1	
78	170089	P04	MD2	LÊ NGUYỄN KHÔI	Nam	28/09/2010	Quảng Ngãi	8,25	7	8,1		0	23,35	NV1	
79	170188	P08	MD2	NGÔ QUÝ	Nam	04/03/2010	Quảng Ngãi	7,5	8,25	7,6		0	23,35	NV1	
80	170209	P09	MD2	TRẦN PHẠM THANH THẢO	Nữ	01/04/2010	Quảng Ngãi	8,5	6,75	8,1		0	23,35	NV1	
81	170134	P06	MD2	PHAN THỊ THÚY NGỌC	Nữ	08/06/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	8,3		0	23,3	NV1	
82	170272	P12	MD2	ĐỖ MINH TRIỆU	Nam	20/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	8		0	23,25	NV1	
83	170136	P06	MD2	HUỶNH NGỌC THẢO NGUYỄN	Nữ	27/03/2010	Quảng Ngãi	8,75	6,25	8,2		0	23,2	NV1	
84	170152	P07	MD2	TRẦN THỊ HUỶNH NHƯ	Nữ	23/06/2010	Quảng Ngãi	7	8	8,2		0	23,2	NV1	
85	170239	P10	MD2	TRẦN THỊ MINH THU	Nữ	26/08/2010	Quảng Ngãi	8	7,5	7,7		0	23,2	NV1	
86	170167	P07	MD2	LÊ TRẦN NHẬT PHONG	Nam	14/09/2010	Quảng Ngãi	8	8,75	6,4		0	23,15	NV1	
87	170263	P11	MD2	NGUYỄN HỒNG HUYỀN TRẦN	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	7,75	7,5	7,9		0	23,15	NV1	
88	170303	P13	MD2	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Nữ	07/06/2010	Quảng Ngãi	8	7,75	7,4		0	23,15	NV1	
89	170025	P02	MD2	TRẦN THỊ THỦY DUNG	Nữ	14/06/2010	Quảng Ngãi	9	7	7		0	23	NV1	
90	170072	P03	MD2	NGUYỄN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	10/08/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,5	7		0	23	NV1	
91	170091	P04	MD2	ĐẶNG ANH KHƯƠNG	Nam	16/07/2010	Quảng Ngãi	7,75	8,25	7		0	23	NV1	
92	170125	P06	MD2	TRẦN VĂN NAM	Nam	13/02/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	8		0	23	NV1	
93	170196	P09	MD2	THÂN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	02/03/2010	Quảng Ngãi	8,5	7	7,5		0	23	NV1	
94	170205	P09	MD2	NGUYỄN CÔNG THÀNH	Nam	03/10/2010	Quảng Ngãi	7	8,5	7,5		0	23	NV1	
95	170213	P09	MD2	TẠ THỊ NGỌC THẨM	Nữ	07/03/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,25	7		0	23	NV1	
96	170169	P08	MD2	NGUYỄN MINH PHONG	Nam	27/03/2010	Quảng Ngãi	7	8,25	7,7		0	22,95	NV1	
97	170197	P09	MD2	TRẦN LÊ NHƯ QUỲNH	Nữ	15/12/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	8,2		0	22,95	NV1	
98	170251	P11	MD2	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	22/02/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	8,2		0	22,95	NV1	
99	090093	P04	LKH	HUỶNH GIA PHÁT	Nam	03/09/2010	Phú Yên	7,75	7,5	7,7	2,5	0	22,95	NV1	
100	170116	P05	MD2	LƯƠNG THỊ HUYỀN MY	Nữ	21/07/2010	Quảng Ngãi	8,25	7,25	7,4		0	22,9	NV1	
101	170149	P07	MD2	NGUYỄN HỒ YÊN NHUNG	Nữ	12/11/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	8,4		0	22,9	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
102	170150	P07	MD2	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	23/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	8,4		0	22,9	NV1	
103	170299	P13	MD2	NGUYỄN XUÂN VŨ	Nam	22/08/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,75	7,9		0	22,9	NV1	
104	170002	P01	MD2	NGUYỄN THỊ KIM AN	Nữ	27/02/2010	Quảng Ngãi	8,5	7	7,3		0	22,8	NV1	
105	170109	P05	MD2	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG LY	Nữ	07/05/2010	Quảng Ngãi	6,25	8,25	8,3		0	22,8	NV1	
106	170101	P05	MD2	KIỀU NỮ HOÀNG LINH	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,5	6,5		0	22,75	NV1	
107	170201	P09	MD2	NGUYỄN MINH SƠN	Nam	05/07/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,75	7,5		0	22,75	NV1	
108	170088	P04	MD2	ĐOÀN GIA KHÔI	Nam	12/01/2010	TP Hồ Chí Minh	6,75	8,25	7,7		0	22,7	NV1	
109	090434	P23	LKH	NGUYỄN MỸ HÀ VY	Nữ	19/03/2010	Lâm Đồng	8,25	5,75	8,7	6	0	22,7	NV1	
110	170093	P04	MD2	LÊ THỊ MỸ KIỀU	Nữ	29/06/2010	TP Hồ Chí Minh	8,25	7,5	6,9		0	22,65	NV1	
111	170144	P06	MD2	LÊ NGUYỄN HOÀI NHI	Nữ	04/05/2010	Quảng Ngãi	8,5	8,25	5,9		0	22,65	NV1	
112	170038	P02	MD2	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	Nam	17/08/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,25	6,5		0	22,5	NV1	
113	170073	P04	MD2	ĐOÀN TÂN HỮU	Nam	11/03/2010	Quảng Ngãi	8	7,5	7		0	22,5	NV1	
114	170170	P08	MD2	LÊ QUỐC PHÚ	Nam	05/02/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,25	7,9		0	22,4	NV1	
115	170066	P03	MD2	LÊ THỊ THẢO HUYỀN	Nữ	07/01/2010	Quảng Ngãi	8	6,75	7,6		0	22,35	NV1	
116	170067	P03	MD2	NGUYỄN ÁNH HUYỀN	Nữ	29/08/2010	Quảng Ngãi	8,5	6,75	7,1		0	22,35	NV1	
117	170139	P06	MD2	HUỶNH CÔNG NHÂN	Nam	20/08/2010	Quảng Ngãi	7	8,25	7,1		0	22,35	NV1	
118	170137	P06	MD2	LÊ MAI KHẢ NGUYỄN	Nữ	30/12/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,75	8		0	22,25	NV1	
119	170004	P01	MD2	NGUYỄN PHƯƠNG LAN ANH	Nữ	16/07/2010	Quảng Ngãi	6,75	8,25	7,2		0	22,2	NV1	
120	170057	P03	MD2	PHẠM TRẦN NGỌC HIẾU	Nữ	30/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	8,2		0	22,2	NV1	
121	170158	P07	MD2	LÊ QUANG DIỆU PHÁP	Nam	01/04/2010	Quảng Ngãi	7	7	8,2		0	22,2	NV1	
122	170086	P04	MD2	TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	19/09/2010	Quảng Ngãi	6,5	6,75	8,9		0	22,15	NV1	
123	170215	P09	MD2	NGUYỄN THỊ HUYỀN THI	Nữ	23/08/2010	TP Hồ Chí Minh	7,5	7,75	6,9		0	22,15	NV1	
124	170276	P12	MD2	LÊ TUẤN THANH TRÚC	Nữ	10/10/2010	Quảng Ngãi	8	7	7,1		0	22,1	NV1	
125	170009	P01	MD2	NGUYỄN ĐẶNG GIA BẢO	Nam	02/09/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,75	7,8		0	22,05	NV1	
126	170074	P04	MD2	LÊ THỊ NGỌC KHA	Nữ	18/02/2010	Quảng Ngãi	8,75	7,5	5,8		0	22,05	NV1	
127	170207	P09	MD2	ĐÀM THỊ THANH THẢO	Nữ	16/03/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,5	7,3		0	22,05	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
128	170220	P10	MD2	TRẦN ĐỨC THỊNH	Nam	17/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,75	6,8		0	22,05	NV1	
129	170039	P02	MD2	NGUYỄN VĂN ĐẠT	Nam	01/03/2010	Quảng Ngãi	7	8	7		0	22	NV1	
130	170184	P08	MD2	HUỶNH BÙI MINH QUÂN	Nam	23/11/2010	Quảng Ngãi	6,75	7,25	8		0	22	NV1	
131	170247	P11	MD2	ĐINH HỮU TOÀN	Nam	07/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	7		0	22	NV1	
132	170082	P04	MD2	BÙI ĐĂNG KHOA	Nam	29/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	7	7,2		0	21,95	NV1	
133	170099	P05	MD2	CAO LÊ THÙY LINH	Nữ	22/08/2010	Quảng Ngãi	7,25	7	7,7		0	21,95	NV1	
134	170179	P08	MD2	NGUYỄN NHÃ PHƯƠNG	Nữ	06/10/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,5	5,9		0	21,9	NV1	
135	170227	P10	MD2	NGUYỄN THỊ MỸ THUẬN	Nữ	22/10/2010	Quảng Ngãi	6	7,5	8,4		0	21,9	NV1	
136	170229	P10	MD2	LÊ NGUYỄN MAI THÙY	Nữ	08/09/2010	Bình Định	8	7,5	6,4		0	21,9	NV1	
137	170301	P13	MD2	LÊ THỊ KHÁNH VY	Nữ	22/03/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,5	7,1		0	21,85	NV1	
138	170040	P02	MD2	BÙI VĂN ĐÔ	Nam	23/09/2010	Quảng Ngãi	7	8	6,8		0	21,8	NV1	
139	170124	P06	MD2	PHẠM BÁ LÊ NAM	Nam	16/11/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,25	7,3		0	21,8	NV1	
140	170173	P08	MD2	NGUYỄN VIỆT PHÚ	Nam	14/12/2010	Quảng Ngãi	7	7	7,8		0	21,8	NV1	
141	170279	P12	MD2	NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC	Nữ	15/10/2010	Quảng Ngãi	8	5,5	8,3		0	21,8	NV1	
142	170268	P12	MD2	LÊ VĂN TRÍ	Nam	30/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	8,5	6,5		0	21,75	NV1	
143	170235	P10	MD2	TRẦN THỊ THANH THÚY	Nữ	08/01/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,75	6,7		0	21,7	NV1	
144	170129	P06	MD2	NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN	Nữ	25/08/2010	Quảng Ngãi	8,75	7	5,9		0	21,65	NV1	
145	170122	P06	MD2	BÙI THÙY MỸ	Nữ	24/09/2010	Quảng Ngãi	7,5	7	7,1		0	21,6	NV1	
146	170182	P08	MD2	TRẦN TRỌNG PIN	Nam	26/04/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	6,6		0	21,6	NV1	
147	170285	P12	MD2	NGUYỄN THƯƠNG TÚ	Nam	24/09/2010	Quảng Ngãi	6,75	8,25	6,6		0	21,6	NV1	
148	170127	P06	MD2	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ	Nữ	30/08/2010	Quảng Ngãi	7,75	8	5,8		0	21,55	NV1	
149	170161	P07	MD2	ĐINH THÀNH PHÁT	Nam	11/10/2010	Quảng Ngãi	6,75	7	7,8		0	21,55	NV1	
150	170244	P11	MD2	ĐOÀN HỮU TIÊN	Nam	11/09/2010	Quảng Ngãi	7,75	8	5,8		0	21,55	NV1	
151	170280	P12	MD2	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC	Nữ	27/09/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,75	6,3		0	21,55	NV1	
152	170160	P07	MD2	DƯƠNG NGUYỄN PHÁT	Nam	15/09/2010	Quảng Ngãi	7	7	7,5		0	21,5	NV1	
153	170175	P08	MD2	THÂN TRỌNG PHÚC	Nam	30/09/2010	Quảng Ngãi	6,5	6,5	8,5		0	21,5	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
154	170065	P03	MD2	LÊ NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	Nữ	09/06/2010	Đà Nẵng	7,75	7,5	6,2		0	21,45	NV1	
155	170092	P04	MD2	NGUYỄN MẠNH KHUÔNG	Nam	10/04/2010	Kon Tum	8,5	7,25	5,7		0	21,45	NV1	
156	170031	P02	MD2	NGUYỄN NGÔ KIM DUYỀN	Nữ	04/07/2010	Quảng Ngãi	8	8	5,4		0	21,4	NV1	
157	170084	P04	MD2	NGUYỄN PHẠM ANH KHOA	Nam	25/03/2010	TP Hồ Chí Minh	6,5	8	6,9		0	21,4	NV1	
158	170172	P08	MD2	NGUYỄN HỮU PHÚ	Nam	05/12/2010	Quảng Ngãi	6,5	7	7,9		0	21,4	NV1	
159	170277	P12	MD2	NGUYỄN LÊ MINH TRÚC	Nữ	29/08/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,75	7,4		0	21,4	NV1	
160	170053	P03	MD2	PHẠM THỊ HẬU	Nữ	05/05/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,75	7,1		0	21,35	NV1	
161	170080	P04	MD2	LÊ QUANG THIÊN KHIÊM	Nam	05/06/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	7,1		0	21,35	NV1	
162	170071	P03	MD2	HỒ NGỌC HƯƠNG	Nữ	12/05/2010	Quảng Ngãi	7	7,5	6,8		0	21,3	NV1	
163	170214	P09	MD2	NGUYỄN QUANG THI	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	6,5	8	6,8		0	21,3	NV1	
164	170259	P11	MD2	NGUYỄN LÊ NGỌC TRÂM	Nữ	11/12/2010	Quảng Ngãi	7,25	5,75	8,3		0	21,3	NV1	
165	170291	P13	MD2	ĐỖ TÂN NGỌC TY	Nam	14/11/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,5	7,3		0	21,3	NV1	
166	170298	P13	MD2	NGUYỄN VĂN HOÀNG VŨ	Nam	19/06/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	7,3		0	21,3	NV1	
167	170010	P01	MD2	NGUYỄN TRẦN QUỐC BẢO	Nam	16/10/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,75	7,2		0	21,2	NV1	
168	170012	P01	MD2	CAO BẢO CHÂU	Nữ	05/11/2010	Quảng Ngãi	8	5,75	7,4		0	21,15	NV1	
169	170135	P06	MD2	VÕ NGUYỄN NGỌC	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	6,75	7	7,4		0	21,15	NV1	
170	170171	P08	MD2	NGÔ ĐỨC PHÚ	Nam	31/08/2010	Quảng Ngãi	6,25	7,5	7,4		0	21,15	NV1	
171	170302	P13	MD2	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	Nữ	02/06/2010	Quảng Ngãi	7	6	8,1		0	21,1	NV1	
172	170001	P01	MD2	LÊ THỊ BẢO AN	Nữ	18/08/2010	Quảng Ngãi	7,5	8,25	5,3		0	21,05	NV1	
173	170145	P07	MD2	LÊ TRẦN UYÊN NHI	Nữ	13/07/2010	Quảng Ngãi	6,25	8,25	6,5		0	21	NV1	
174	170146	P07	MD2	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI	Nữ	26/02/2010	Quảng Ngãi	7,25	4,75	7,5		1,5	21	NV1	
175	170237	P10	MD2	LÊ MINH THU	Nữ	14/11/2010	Quảng Ngãi	6,5	6,5	8		0	21	NV1	
176	170120	P05	MD2	TRẦN THỊ HẠNH MỸ	Nữ	10/11/2010	Quảng Ngãi	8,5	7,25	5,2		0	20,95	NV1	
177	170240	P10	MD2	TRỊNH PHẠM ANH THU	Nữ	19/08/2010	Đồng Nai	5,5	6,25	9,2		0	20,95	NV1	
178	170117	P05	MD2	NGUYỄN THỊ THẢO MY	Nữ	24/11/2010	Quảng Ngãi	7	6,75	7,1		0	20,85	NV1	
179	170186	P08	MD2	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	30/06/2010	Quảng Ngãi	7	6,75	7,1		0	20,85	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
180	170017	P01	MD2	LÝ QUỐC CƯỜNG	Nam	15/02/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,75	5,8		0	20,8	NV1	
181	170165	P07	MD2	BÙI NGUYỄN ANH PHIN	Nam	08/10/2010	Quảng Ngãi	6	8	6,8		0	20,8	NV1	
182	170192	P08	MD2	TRẦN HOÀNG QUYÊN	Nữ	08/03/2010	Quảng Ngãi	7,5	7,5	5,7		0	20,7	NV1	
183	170026	P02	MD2	PHAN TIỀN DŨNG	Nam	10/11/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	6,4		0	20,65	NV1	
184	170043	P02	MD2	BẠCH NGỌC LAM GIANG	Nam	11/01/2010	Quảng Ngãi	6,25	8,25	6,1		0	20,6	NV1	
185	170083	P04	MD2	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	12/02/2010	Kon Tum	8	6	6,6		0	20,6	NV1	
186	170096	P04	MD2	TRẦN LÊ QUỲNH LAM	Nữ	06/06/2010	Quảng Ngãi	8,75	5,75	6,1		0	20,6	NV1	
187	170140	P06	MD2	NGUYỄN HỮU NHÂN	Nam	19/06/2010	Quảng Ngãi	7,75	8,25	4,6		0	20,6	NV1	
188	170217	P10	MD2	VI TIỂU THIÊN	Nam	03/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	7,25	6		0	20,5	NV1	
189	170195	P09	MD2	PHAN ĐIỂM QUỲNH	Nữ	31/05/2010	Quảng Ngãi	7,25	6,25	6,9		0	20,4	NV1	
190	170253	P11	MD2	ĐẶNG THÙY TRÂM	Nữ	19/09/2010	Quảng Ngãi	6,5	5,75	8,1		0	20,35	NV1	
191	170183	P08	MD2	PHẠM VŨ ĐĂNG QUANG	Nam	02/11/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	6,3		0	20,3	NV1	
192	170258	P11	MD2	LÊ PHẠM BẢO TRÂM	Nữ	22/03/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,75	5,3		0	20,3	NV1	
193	170029	P02	MD2	HỒ NGỌC KIỀU DUYÊN	Nữ	16/01/2010	Quảng Ngãi	7	7	6,2		0	20,2	NV1	
194	170030	P02	MD2	NGUYỄN HÒA PHƯƠNG DUYÊN	Nữ	23/07/2010	Quảng Ngãi	9	7	4,2		0	20,2	NV1	
195	170246	P11	MD2	NGUYỄN HỮU TÍN	Nam	22/06/2010	Quảng Ngãi	7	8,5	4,7		0	20,2	NV1	
196	170075	P04	MD2	LÊ NGỌC KHẢI	Nam	11/05/2010	Quảng Ngãi	7,25	6	6,9		0	20,15	NV1	
197	170255	P11	MD2	HUỲNH NGÔ MAI TRÂM	Nữ	05/07/2010	Quảng Ngãi	8,5	4,75	6,9		0	20,15	NV1	
198	170236	P10	MD2	HUỲNH AN THUYỀN	Nam	25/02/2010	Kon Tum	5,75	7,25	7,1		0	20,1	NV1	
199	170293	P13	MD2	PHẠM THỊ KIM UYÊN	Nữ	30/03/2010	Quảng Ngãi	6,5	6	7,6		0	20,1	NV1	
200	170110	P05	MD2	LÊ HUYỀN MAI	Nữ	15/10/2010	Quảng Ngãi	7,25	7	5,8		0	20,05	NV1	
201	170282	P12	MD2	VÕ ĐẶNG CHÍ TRUNG	Nam	20/12/2010	Quảng Ngãi	6,5	5,75	7,8		0	20,05	NV1	
202	170154	P07	MD2	TRẦN DUY NIN	Nam	29/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	5,25	8		0	20	NV1	
203	170097	P05	MD2	PHAN TÂN LÀNH	Nam	16/10/2010	Quảng Ngãi	5	7,75	7,2		0	19,95	NV1	
204	170126	P06	MD2	LÊ BẢO NGỌC NGÀ	Nữ	03/06/2010	Quảng Ngãi	9	6,25	4,7		0	19,95	NV1	
205	170222	P10	MD2	HUỲNH THỊ KIM THOA	Nữ	06/03/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,25	6,2		0	19,95	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
206	170021	P01	MD2	NGUYỄN PHƯƠNG DIỄM	Nữ	09/07/2010	Quảng Ngãi	8	6	5,9		0	19,9	NV1	
207	170076	P04	MD2	NGÔ TRẦN QUANG KHẢI	Nam	19/07/2010	Quảng Ngãi	7,75	6	6,1		0	19,85	NV1	
208	170148	P07	MD2	TRƯỜNG NGUYỄN HOÀN NHI	Nữ	08/08/2010	Quảng Ngãi	7	4,75	8,1		0	19,85	NV1	
209	170284	P12	MD2	NGUYỄN LÊ CẨM TÚ	Nữ	07/01/2010	Quảng Ngãi	7,25	6	6,6		0	19,85	NV1	
210	170190	P08	MD2	NGUYỄN THỊ MẠNH QUYÊN	Nữ	15/07/2010	Quảng Ngãi	6,25	6,75	6,8		0	19,8	NV1	
211	170288	P12	MD2	HUỲNH THỊ KIM TUYÊN	Nữ	18/11/2010	Quảng Ngãi	8	6,25	5,5		0	19,75	NV1	
212	170027	P02	MD2	ĐOÀN QUỐC DUY	Nam	20/07/2010	Quảng Ngãi	7	6	6,7		0	19,7	NV1	
213	170286	P12	MD2	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	29/01/2010	Quảng Ngãi	7	7,25	5,3		0	19,55	NV1	
214	170085	P04	MD2	NGUYỄN VIỆT KHOA	Nam	31/03/2010	Quảng Ngãi	7,75	5,75	6		0	19,5	NV1	
215	170044	P02	MD2	PHẠM KIỀU GIANG	Nữ	31/10/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,25	5,7		0	19,45	NV1	
216	170107	P05	MD2	VÕ LÊ THỊ LUẬN	Nữ	15/03/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,25	5,7		0	19,45	NV1	
217	170162	P07	MD2	PHÙNG ĐỨC PHÁT	Nam	25/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	5	6,7		0	19,45	NV1	
218	170024	P01	MD2	NGUYỄN VĂN DUẬN	Nam	02/01/2010	Quảng Ngãi	5,25	8,25	5,9		0	19,4	NV1	
219	170143	P06	MD2	ĐẶNG PHAN YẾN NHI	Nữ	30/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	6	6,9		0	19,4	NV1	
220	170248	P11	MD2	TRẦN THANH TRÀ	Nữ	23/02/2010	Quảng Ngãi	7,5	5,5	6,4		0	19,4	NV1	
221	170049	P03	MD2	NGUYỄN HUỲNH MINH HẰNG	Nữ	10/07/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,75	5,1		0	19,35	NV1	
222	170257	P11	MD2	LÊ HUYỀN TRÂM	Nữ	11/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	7,5	5,1		0	19,35	NV1	
223	170274	P12	MD2	HUỲNH NGUYỄN ĐOAN TRINH	Nữ	24/11/2010	Quảng Ngãi	8,25	5	6,1		0	19,35	NV1	
224	170265	P12	MD2	LÊ HỮU TRÍ	Nam	21/02/2010	Quảng Ngãi	8	7	4,3		0	19,3	NV1	
225	170295	P13	MD2	HOÀNG HẢI VÂN	Nữ	13/05/2010	Quảng Ngãi	8,25	6,5	4,5		0	19,25	NV1	
226	170294	P13	MD2	PHẠM THỊ NGỌC UYÊN	Nữ	08/12/2010	Quảng Ngãi	8,25	5,25	5,6		0	19,1	NV1	
227	170011	P01	MD2	LÊ BÙI GIA CẦN	Nam	27/05/2010	Đắk Lắk	6,5	7,5	5		0	19	NV1	
228	170090	P04	MD2	HUỲNH NGỌC KHUYẾN	Nam	06/05/2010	Quảng Ngãi	6,75	4,25	8		0	19	NV1	
229	170176	P08	MD2	NGUYỄN MINH PHƯỚC	Nữ	21/11/2010	Quảng Ngãi	7	4,5	7,5		0	19	NV1	
230	170275	P12	MD2	TRỊNH DIỄM LAN TRINH	Nữ	09/01/2010	Quảng Ngãi	6,5	6	6,5		0	19	NV1	
231	170048	P02	MD2	VÕ ANH HÀO	Nam	28/02/2010	Quảng Ngãi	7,5	5,75	5,7		0	18,95	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
232	170081	P04	MD2	PHẠM BÁ KHIÊM	Nam	12/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	5,75	6,4		0	18,9	NV1	
233	170056	P03	MD2	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU	Nữ	15/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,25	5,1		0	18,85	NV1	
234	170077	P04	MD2	VÕ GIA KHẢI	Nam	01/08/2010	Quảng Ngãi	7	6,25	5,6		0	18,85	NV1	
235	170287	P12	MD2	HUỶNH THANH TÙNG	Nam	09/02/2010	Quảng Ngãi	7	5,75	6,1		0	18,85	NV1	
236	170018	P01	MD2	HUỶNH THANH DANH	Nam	02/02/2010	Quảng Ngãi	7,5	6,5	4,8		0	18,8	NV1	
237	170041	P02	MD2	TRƯƠNG NGỌC SANG ĐÔNG	Nam	19/10/2010	Quảng Ngãi	6	7	5,8		0	18,8	NV1	
238	170108	P05	MD2	MAI NGUYỄN CẨM LY	Nữ	06/01/2010	Quảng Ngãi	6,75	6,75	5,3		0	18,8	NV1	
239	170199	P09	MD2	NGUYỄN THỊ HỒNG SEN	Nữ	01/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	5,75	5,3		0	18,8	NV1	
240	170060	P03	MD2	BÙI LÂM HÙNG	Nam	03/10/2010	Quảng Ngãi	5,5	6,75	6,5		0	18,75	NV1	
241	170174	P08	MD2	PHẠM TRẦN PHÚ	Nam	21/01/2010	Quảng Ngãi	5,75	6,5	6,5		0	18,75	NV1	
242	170087	P04	MD2	VĂN TIẾN KHOA	Nam	23/02/2010	Quảng Ngãi	6	7	5,7		0	18,7	NV1	
243	170177	P08	MD2	VÕ QUANG PHƯỚC	Nam	01/07/2010	Quảng Ngãi	6,75	5,75	6,2		0	18,7	NV1	
244	170216	P09	MD2	NGUYỄN NGỌC THANH THIÊN	Nam	01/08/2010	Quảng Ngãi	7,75	4	6,9		0	18,65	NV1	
245	170296	P13	MD2	PHẠM QUỐC VIỆT	Nam	14/02/2010	Quảng Ngãi	6	7,25	5,4		0	18,65	NV1	
246	170106	P05	MD2	NGUYỄN MINH LUÂN	Nam	16/02/2010	Quảng Ngãi	6,5	7	5		0	18,5	NV1	
247	170131	P06	MD2	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	11/08/2010	TP Hồ Chí Minh	7,5	5	6		0	18,5	NV1	
248	170042	P02	MD2	LÊ TẤN ĐỨC	Nam	17/10/2010	Quảng Ngãi	6,75	7	4,7		0	18,45	NV1	
249	170308	P13	MD2	LƯU VĂN VỸ	Nam	20/08/2010	Quảng Ngãi	6,5	6	5,9		0	18,4	NV1	
250	170212	P09	MD2	VÕ PHẠM THU THẢO	Nữ	18/12/2010	Quảng Ngãi	7,25	6	5,1		0	18,35	NV1	
251	170224	P10	MD2	HUỶNH KIM NGỌC THUẬN	Nữ	18/06/2010	Quảng Ngãi	6,25	5,5	6,6		0	18,35	NV1	
252	170233	P10	MD2	NGÔ THỊ NHƯ THÚY	Nữ	01/01/2010	Quảng Ngãi	7,5	5,75	4,9		0	18,15	NV1	
253	170226	P10	MD2	LÊ TRẦN THU THUẬN	Nữ	14/01/2010	Quảng Ngãi	7,75	5	5,3		0	18,05	NV1	
254	170260	P11	MD2	PHẠM THỊ BẢO TRÂM	Nữ	27/03/2010	Quảng Ngãi	7,25	6	4,8		0	18,05	NV1	
255	170141	P06	MD2	LÊ QUANG TRƯỜNG NHẬT	Nam	23/07/2010	Quảng Ngãi	6,5	7	4,4		0	17,9	NV1	
256	170111	P05	MD2	NGUYỄN NGỌC GIA MINH	Nam	01/01/2010	Quảng Ngãi	7,25	5	5,5		0	17,75	NV1	
257	170218	P10	MD2	TRẦN CHÍ THIỆN	Nam	22/04/2010	Quảng Ngãi	6,25	6	5,5		0	17,75	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
258	170243	P11	MD2	ĐINH VÕ NGỌC TIỀN	Nam	14/10/2010	Quảng Ngãi	5,5	7,25	5		0	17,75	NV1	
259	170271	P12	MD2	TRẦN NGỌC TRIỀU	Nam	03/06/2010	Quảng Ngãi	6	6,25	5,5		0	17,75	NV1	
260	170019	P01	MD2	NGUYỄN NGỌC DANH	Nam	10/04/2010	Quảng Ngãi	6,25	5,75	5,7		0	17,7	NV1	
261	170168	P07	MD2	NGUYỄN HỒNG PHONG	Nam	29/04/2010	Quảng Ngãi	5,75	5,75	6,2		0	17,7	NV1	
262	170231	P10	MD2	VÕ THỊ THU THỦY	Nữ	27/12/2010	Quảng Ngãi	6,75	5,25	5,7		0	17,7	NV1	
263	170015	P01	MD2	TRẦN KIM CHI	Nữ	12/02/2010	Quảng Ngãi	7,75	5,5	4,4		0	17,65	NV1	
264	170164	P07	MD2	PHẠM NGỌC HOÀNG PHI	Nam	18/02/2010	Quảng Ngãi	5	6	6,6		0	17,6	NV1	
265	170206	P09	MD2	TRẦN ĐỎ NGỌC THÀNH	Nam	26/11/2010	Quảng Ngãi	6,25	7,25	4,1		0	17,6	NV1	
266	170267	P12	MD2	LÊ TRẦN MINH TRÍ	Nam	19/02/2010	TP Hồ Chí Minh	6,25	7	4,3		0	17,55	NV1	
267	170054	P03	MD2	TRẦN THỊ THU HIỀN	Nữ	16/09/2010	Quảng Ngãi	5,75	6,25	5,4		0	17,4	NV1	
268	170305	P13	MD2	TRẦN THỊ CẨM VY	Nữ	14/04/2010	Quảng Ngãi	7,25	5,75	4,3		0	17,3	NV1	
269	170113	P05	MD2	BÙI VÕ THẢO MY	Nữ	26/05/2010	Quảng Ngãi	6	6,75	4,5		0	17,25	NV1	
270	170094	P04	MD2	NGUYỄN THỊ THANH KIỀU	Nữ	02/04/2010	Quảng Ngãi	8	4,5	4,7		0	17,2	NV1	
271	170132	P06	MD2	NGUYỄN BẢO NGỌC	Nữ	03/08/2010	TP Hồ Chí Minh	8,5	4	4,7		0	17,2	NV1	
272	170121	P06	MD2	TRẦN THỊ NGỌC MỸ	Nữ	27/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	4,75	5,6		0	17,1	NV1	
273	170130	P06	MD2	TẠ VÕ THANH NGÂN	Nữ	02/11/2010	Quảng Ngãi	7,5	5	4,6		0	17,1	NV1	
274	170078	P04	MD2	LÊ GIA KHANG	Nam	07/09/2010	Quảng Ngãi	7,75	4	5,3		0	17,05	NV1	
275	170138	P06	MD2	TRẦN TÂN HOÀNG NGUYỄN	Nam	02/02/2010	Quảng Ngãi	4,75	5,25	7		0	17	NV1	
276	170047	P02	MD2	LÊ QUỐC HÀO	Nam	29/03/2010	Quảng Ngãi	7,5	4,25	5,2		0	16,95	NV1	
277	170063	P03	MD2	NGUYỄN XUÂN HUY	Nam	15/02/2010	Quảng Ngãi	6,5	7,25	3,2		0	16,95	NV1	
278	170297	P13	MD2	TRẦN CÔNG VIỆT	Nam	23/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	5,5	4,9		0	16,9	NV1	
279	170223	P10	MD2	NGUYỄN THỊ KIM THỎA	Nữ	24/11/2010	Quảng Ngãi	4,75	4,25	7,7		0	16,7	NV1	
280	170193	P09	MD2	ĐẶNG NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	21/06/2010	Quảng Ngãi	6,5	3,25	6,9		0	16,65	NV1	
281	170307	P13	MD2	VÕ ĐỎ KIỀU VY	Nữ	26/12/2009	Quảng Ngãi	6,5	5,75	4,4		0	16,65	NV1	
282	170264	P11	MD2	NGUYỄN NGUYỄN TUỆ TRÂN	Nữ	21/08/2010	Quảng Ngãi	5,75	4,75	6,1		0	16,6	NV1	
283	170232	P10	MD2	DƯƠNG THỊ NHƯ THỦY	Nữ	13/08/2010	Quảng Ngãi	7	4	5,2		0	16,2	NV1	

TT	SBD	Phòng thi	Hội đồng thi	Họ tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên/KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	T.Anh	Chuyên				
284	170306	P13	MD2	TRƯƠNG NGỌC TUỜNG VY	Nữ	03/02/2010	Quảng Ngãi	6,5	5	4,7		0	16,2	NVI	
285	170155	P07	MD2	VÕ NGỌC NƯỞNG	Nữ	26/03/2010	Quảng Ngãi	6,75	4,25	5,1		0	16,1	NVI	

Danh sách này có: 285 học sinh trúng tuyển.

Trong đó: + Tuyển thẳng: 0 học sinh.

+ Nguyện vọng 1: 285 học sinh.

+ Nguyện vọng 2: 0 học sinh.

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO *Tho*

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Thái

Người lập danh sách

(Ký và ghi họ tên)

Trương Quang Thiên

Trương Quang Thiên

Danh sách này có: 285 học sinh được đề nghị xét duyệt

Trong đó: + Tuyển thẳng: 0 học sinh.

+ Nguyện vọng 1: 285 học sinh.

+ Nguyện vọng 2: 0 học sinh.

Mộ Đức, ngày 20 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và đóng dấu)



Lâm Tín